

## BẢN TIN DỰ BÁO MÙA

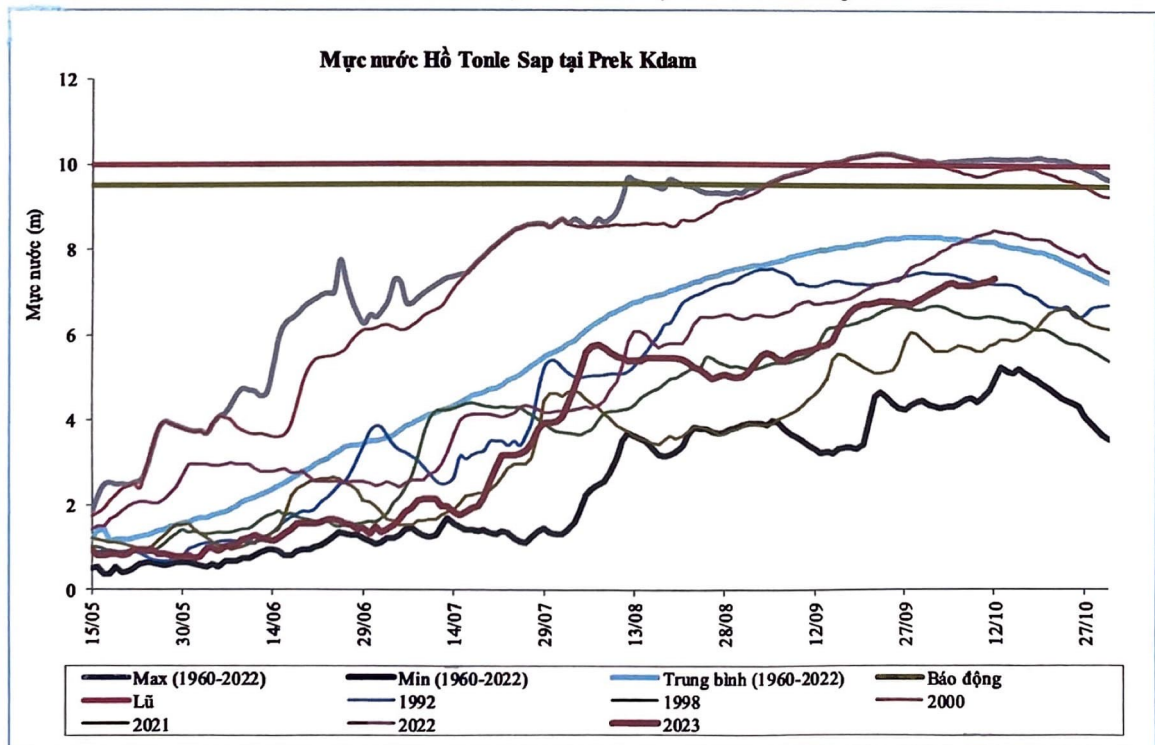
### **DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2024 (Vụ Đông Xuân 2023-2024)**

#### **1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG**

Hiện nay, thượng nguồn lưu vực sông Mê Công đang vào cuối mùa mưa lũ, mực nước tại khu vực biển hồ Tonle Sap và thượng nguồn ĐBSCL tại Tân Châu đang trong giai đoạn đạt đỉnh, sau đó sẽ bắt đầu thời kì lũ rút và ngập do triều cường. Ba yếu tố thượng lưu quan trọng đến nguồn nước, xâm nhập mặn ở ĐBSCL là lượng trữ trong Biển Hồ (Tonle Sap), trữ lượng các hồ chứa và nguồn nước trên dòng chính sông Mê Công. Dưới đây là hiện trạng của các yếu tố này (cập nhật đến ngày 12/10/2023).

##### **1.1. Chế độ nước trong Biển Hồ (Tonle Sap)**

Mực nước nhánh vào hồ Tonle Sap tại Prek Kdam (Hình 1), ngày 12/10 ở cao trình 7,34m; hồ hiện còn trong giai đoạn tích nước, mực nước hồ hiện thấp hơn so với trung bình nhiều năm 0,84m. Dung tích hồ hiện hữu khoảng 40 tỷ m<sup>3</sup>, tương đương so với cùng thời kỳ TBNN, thấp hơn năm 2022 là 12,3 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn so với lượng trữ năm 2016, 2020 và 2021 lần lượt là 2,7 tỷ m<sup>3</sup>, 23,6 tỷ m<sup>3</sup> và 13,8 tỷ m<sup>3</sup>.

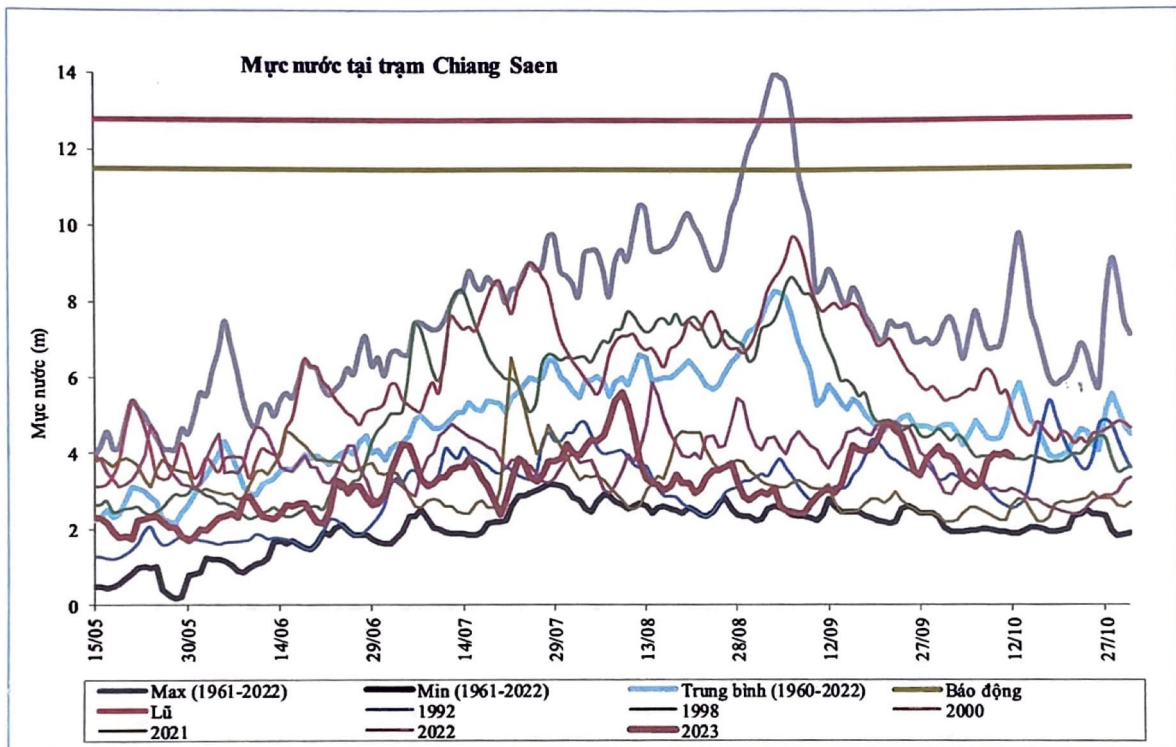


Hình 1: Diễn biến nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 12/10

## 1.2. Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công

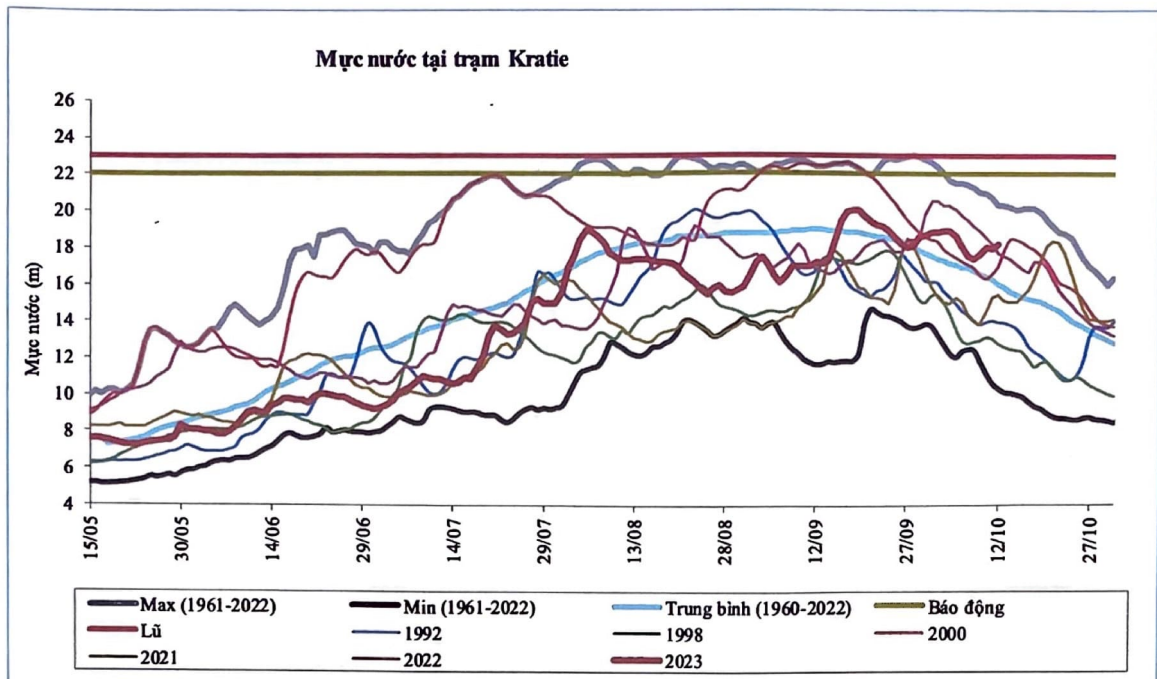
Diễn biến mực nước đến ngày 12/10/2023 tại trạm Kratie và Chiang Saen trên dòng chính sông Mê Kông được đưa ra ở Hình 2 và Hình 3. Từ biểu đồ cho thấy, dòng chảy mùa lũ 2023 khá thấp, nhỏ hơn đáng kể so với trung bình nhiều năm, cụ thể như:

- Mực nước tại trạm Chiang Saen (Giáp với Trung Quốc, cách Việt Nam khoảng 2.209km) hiện tại (ngày 12/10/2023) ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 1,48m. Nguyên nhân dòng chảy thấp tại Chiang Saen chủ yếu là do mưa ít ở thượng nguồn kết hợp với ảnh hưởng đáng kể do tích nước của các hồ thủy điện phía Trung Quốc.



Hình 2: Diễn biến mực nước (cao độ tương đối) tại Chiang Saen –Thái Lan, cập nhật 12/10

- Tại trạm Kratie (đầu châu thổ Mê Công), mực nước cập nhật ngày 12/10/2023 là 18,18m, tương đương với lưu lượng 30.247 m<sup>3</sup>/s. So với cùng kỳ năm 2022 cao hơn 0,47 m (cao hơn tương đương 1.850 m<sup>3</sup>/s) và cao hơn khoảng 2,15 m (cao hơn tương đương 7.513 m<sup>3</sup>/s) so với trung bình nhiều năm, dòng chảy thuộc nhóm năm trung bình thấp.



Hình 3: Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 12/10

- Mức nước lớn nhất đầu nguồn đồng bằng hiện cao hơn so với bình quân nhiều năm từ 2010 đến nay khoảng 0,30m tại Tân Châu.

### 1.3. Dự báo mưa và trữ nước ở các hồ chứa thượng nguồn

Trạng thái El Niño tiếp tục kéo dài đến đầu mùa khô 2024 duy trì El Niño ở xác suất 85-95%; đến tháng 4/2024 với xác suất 60-80%, sau đó đến tháng 5 với xác suất 57% về pha trung tính. Dự báo mưa lưu vực Mê Công từ nay đến tháng 12/2023: khu vực thượng nguồn lưu vực thuộc Trung Quốc và Myanmar mưa bằng hoặc thấp hơn trung bình nhiều năm, đến tháng 3/2024 có mưa bằng đến lớn hơn trung bình. Khu vực Nam Lào, Campuchia và Tây Nguyên có mưa dự báo bằng hoặc lớn hơn trung bình. Khu vực ĐBSCL dự báo mưa từ nay cuối năm thấp hơn trung bình nhiều năm 0-20%.

Sức chứa các hồ chứa trên lưu vực đến hiện nay khoảng 65 tỷ m<sup>3</sup>, trong đó Trung Quốc chiếm 24 tỷ m<sup>3</sup>, hạ lưu vực 41 tỷ m<sup>3</sup>. Tính đến 12/10 tổng dung tích trữ các hồ chứa ở thượng nguồn sông Mê Công thuộc Trung Quốc đã đạt khoảng 62,3% tổng dung tích, các hồ ở hạ lưu vực Mê Công đạt bình quân 85,6% tổng dung tích, tổng dung tích nước hiện có các hồ trên lưu vực đạt 50,5 tỷ m<sup>3</sup>.

Mức nước Biển hồ Tonle Sap tại Kampong Luong ngày 12/10 ở mức 7,44m tương đương với lượng trữ là 40 tỷ m<sup>3</sup>.

### 1.4. Dự báo thời kì lũ rút phục vụ chỉ đạo xuống giống vụ Đông Xuân 2023-2024

Do triều cường cao các tháng cuối năm làm nước xuống chậm có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống ở các địa phương. Dự báo mực nước lớn nhất tại một số khu vực trên đồng bằng đến cuối Tháng 11 và giữa Tháng 12 như Bảng 1.

Nhìn chung đến cuối tháng 11 lũ rút. Đáng chú ý, trong cả Tháng 11, các khu vực cập theo Sông Tiền, Sông Hậu còn duy trì cao do ảnh hưởng của triều cường. Mực nước lớn nhất hàng ngày ở vùng trung tâm đồng bằng tại Mỹ Thuận, Cần Thơ thường duy trì cao hơn 1,6m cả Tháng 11. Vì vậy, để đảm bảo mực nước hợp lý cho sản xuất vụ Đông Xuân cần chủ động be bờ và gạn nước khi triều xuống hoặc chủ động bơm rút nước ra (nếu cần) để đảm bảo thời vụ sản xuất.

ÁP VÀ  
V  
KHO  
THỦ  
HIỆI  
HỌCT

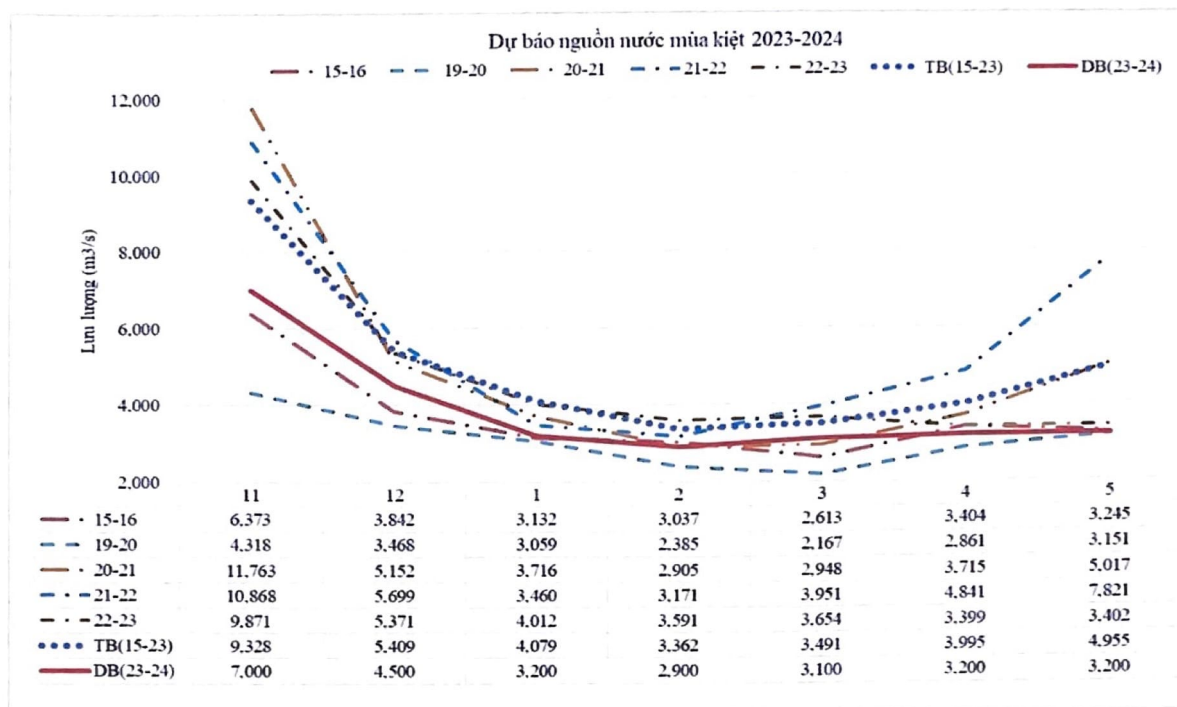
**Bảng 1: Mức nước lớn nhất kỳ triều cường cuối tháng 09/2023, hiện tại và dự báo đến 15/12/2023**

Trạm / ngày	Mức nước max kì triều cuối tháng 09/2023		Mức nước max đến nay (m)		Mức nước dự báo (m)		
	19/09	20/09	1/10	2/10	15-Nov	30-Nov	15-Dec
Tân Châu	2,71	2,71	3,03	3,08	2,40	2,30	1,90
Châu Đốc	2,46	2,46	2,86	2,89	2,20	2,00	1,70
Vàm Nao	2,30	2,34	2,72	2,74	2,20	2,00	1,70
Mỹ Thuận	1,62	1,61	2,03	2,05	1,95	1,80	1,50
Cần Thơ	1,67	1,74	2,13	2,14	2,15	1,90	1,60
Chợ Lách	1,56	1,52	1,94	1,93	1,90	1,80	1,50
Cao Lãnh	1,95	1,97	2,41	2,40	2,00	1,85	1,55
Hưng Thạnh	0,81	0,83	1,06	1,09	1,30	1,20	1,00
Phụng Hiệp	1,33	1,36	1,61	1,62	1,75	1,60	1,30
Long Định	1,02	1,00	1,22	1,28	1,30	1,20	1,00
Tri tôn	1,21	1,27	1,55	1,61	1,40	1,15	1,05

## **2. DỰ BÁO TIỀM NĂNG NGUỒN NƯỚC MÙA KHÔ NĂM 2023-2024 VỀ ĐBSCL**

Thiếu hụt lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực đến hiện này vào khoảng 15 tỷ m<sup>3</sup>; Lượng trữ biển hồ Tonle Sap thấp hơn trung bình giai đoạn 2010-2022 vào khoảng 2,25 tỷ m<sup>3</sup>. Dự báo tổng lượng dòng chảy từ nay đến hết tháng 11 về Châu Thổ Mê Công (qua Kratie) vào khoảng 40 đến 60 tỷ m<sup>3</sup>. Thời gian tới, các hồ chứa trên lưu vực sẽ còn tiếp tục tích trữ thêm nước đến cuối năm, do đó mực nước lũ khu vực thượng nguồn và lưu vực sông Mê Công nói chung sẽ giảm nhanh và giảm thấp ngay ở đầu mùa khô.

Mức nước lũ thượng nguồn ĐBSCL tại Tân Châu đã đạt đỉnh 3,08m ngày 2/10, dự báo tăng cao trở lại ở mức tương đương vào 18-20/10. Mực nước duy trì cao trên 2,7 có thể kéo dài đến hết tháng 10. Tại vùng trung tâm đồng bằng, mực nước đỉnh khi có lũ đã xuất hiện tại Cần Thơ ngày 1&2/10 ở mức 2,13m và dự báo tăng cao trở lại chủ yếu do triều cường các đợt 16-18/10, 29-30/10 và 14-16/11 ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn mức đã đạt ngày 1&2/10.



**Hình 4: Dự báo nguồn nước qua trạm Kratie mùa kiệt 2023-2024 so với một số năm**

Với đặc điểm nguồn nước mùa kiệt dự báo, dưới đây là dự báo nguồn nước cho 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ có thuận lợi hơn về nguồn nước so với các vùng khác trên đồng bằng. Dự báo từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024, mực nước bình quân bằng và thấp hơn so với trung bình những năm gần đây.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu 50-65km ở tháng 1, tháng 2. Mặn bất thường có thể ảnh hưởng đến các vùng cửa sông Mê Công thuộc Bến Tre, Sóc Trăng và Trà Vinh do vận hành của các công trình thủy điện ở thượng nguồn và thời tiết cực đoan làm mặn vào sâu 55 – 70 km. Từ giữa tháng 3 đến cuối mùa khô, mặn có thể giảm, ranh mặn 4g/l từ 45-60km, một số thời kỳ mặn thấp thuận lợi cho việc lấy nước ngọt.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm phần ven biển các tỉnh ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang) được xem là có thể bị ảnh hưởng đến sản xuất cả mặn và ngọt ở vùng này. Mặn bất thường, hạn hán thiếu nước có thể xảy ra ở các vùng chưa có kiểm soát mặn triệt để. Vì vậy, cần tăng cường công tác giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.

### **3. KHUYẾN NGHỊ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023**

Dự báo nguồn nước mùa khô năm 2023-2024 được xem là năm có điều kiện thời tiết không được thuận lợi do tác động của El Niño, bên cạnh đó, các hồ chứa thượng nguồn còn chưa tích đủ nước, khả năng các hồ tiếp tục tích nước đến cuối mùa khô làm nước xuống thấp ngay ở đầu mùa khô vì vậy rất có thể xảy ra mặn đến sớm và những biến động bất thường ở bất cứ thời điểm nào trong mùa khô do vận hành thủy điện. Vì vậy, song song với xây dựng kế hoạch xuống giống phù hợp với điều kiện của vùng, các địa phương cần chủ động chuẩn bị các giải pháp ứng phó, phòng chống hạn mặn. Dưới

đây là một số khuyến cáo cho từng vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: lũ ở mức thấp với hệ thống bờ bao hiện có cơ bản đảm bảo chủ động sản xuất vụ Đông Xuân trong vùng theo kế hoạch.

- Vùng giữa ĐBSCL: Phần lớn diện tích đã được kiểm soát lũ và triều cường, chủ động xuống giống vụ Đông Xuân với đủ diện tích theo kế hoạch. Đề phòng ngập triều do lũ kết hợp triều cường vào dịp cuối tháng 10 và các kỳ triều cường ở tháng 11. Trong thời kỳ mùa khô, tháng 1 và tháng 2 mặn có thể ảnh hưởng sâu nhất đến khu vực, cần vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và chủ động tích nước khi có thể. Khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả.

- Vùng ven biển ĐBSCL: Nguồn nước ngọt giảm nhanh ở các tháng đầu mùa khô, ranh mặn 4g/l có thể đến sớm và vào sâu đến 25-30km trong tháng 12 và có thể ảnh hưởng toàn vùng ở tháng 1 đến tháng 3 vì vậy cần xuống giống sớm ở vụ Đông Xuân, giảm diện tích Đông Xuân muộn. Các khu vực có nguồn nước khó khăn hoặc xa nguồn ngọt cần bố trí sớm lịch thời vụ hoặc chuyển đổi sản xuất vụ Đông Xuân, xem xét lựa chọn loại cây chịu hạn, ít sử dụng nước. Tích trữ nguồn nước ngọt tối đa ngay từ thời điểm cuối mùa mưa – đầu khô, khi ngoài sông nguồn ngọt vẫn xuất hiện khá thuận lợi; đồng thời cần chủ động chuẩn bị kế hoạch cho công tác phòng chống hạn – mặn.

#### 4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Dự báo Tháng 11 lũ sẽ rút nhanh, đáng chú ý, các khu vực cạp theo Sông Tiền, Sông Hậu mực nước còn cao trở lại vào các dịp triều cường. Mực nước lớn nhất hàng ngày tại vùng trung tâm đồng bằng tại Mỹ Thuận, Cần Thơ thường duy trì cao hơn 1,6m cả tháng 11, vì vậy để đảm bảo điều kiện sản xuất vụ Đông Xuân người dân cần chủ động be bờ và tiêu gạn nước khi triều xuống hoặc chủ động bơm rút nước ra (nếu cần) để đảm bảo thời vụ sản xuất và phòng chống hạn mặn cho vụ Đông Xuân 2023-2024.

Tiềm năng nguồn nước về đồng bằng ở mùa kiệt năm 2023-2024 được dự báo ở mức thấp tương tự như các năm 2015-2016 và 2019-2020, thêm vào đó, ảnh hưởng của El Nino là nguy cơ vận hành bất thường của thủy điện trên lưu vực rất có thể xảy, vì vậy có thể gây ra tác động tương tự như các năm hạn mặn lịch sử gần đây. Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024 sẽ đến sớm và có thể có diễn biến bất thường làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng ven biển ĐBSCL. Để đề phòng các rủi ro do hạn, mặn gây ra, các địa phương cần có kế hoạch chủ động sản xuất, bố trí mùa vụ, vận hành hệ thống công trình hợp lý, chuẩn bị các giải pháp ứng phó ngay từ đầu mùa khô, đặc biệt là chủ động tích trữ nước. Đồng thời tăng cường công tác giám sát mặn, cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các diễn biến nguồn nước. →

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM  
VIỆN TRƯỞNG



Trần Bá Hoàng